

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 15

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 19 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười bốn, hàng thứ ba từ dưới lên. Chúng ta xem từ câu cuối cùng ở buổi giảng trước.

“Vì thế, Di-đà Yếu Giải nói: Pháp môn này cốt ở chỗ hiểu rõ tha chính là tự. Nếu không nói đến tha Phật, tức là chưa hết tha kiến. Nếu vẫn đặt nặng tự Phật, thì lại thành ngã kiến điên đảo”. Mấy câu này trong sách Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích có ý nghĩa rất sâu. Sở dĩ phạm phư rất khó thành Phật, mấu chốt là ở chỗ này, nói chung là do không buông xuống được phân biệt, chấp trước, ở đây nói phân biệt và chấp trước. Bất luận tu pháp môn nào, do tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, nên chúng ta rất dễ phạm sai lầm. Tổ sư nói về pháp môn này rất hay: “Cốt ở chỗ hiểu rõ tha chính là tự”, hiểu rõ nghĩa là tường tận, biết tự và tha không hai, tha là A-di-đà Phật, tự là chính mình, A-di-đà Phật và chính mình vốn là một thể, là tự tánh Di-đà. A-di-đà Phật từ đâu mà có? Do tự tánh biến ra. Ta do đâu mà có? Cũng do tự tánh biến ra, ta và A-di-đà Phật có cùng một tự tánh. Đạo lý này rất sâu, thật sự khế nhập cảnh giới này, khẳng định chuyện này là thật thì gọi là chứng đắc, trong Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tha Phật và tự Phật là một, hết thấy chư Phật trong mười phương ba đời đều do tự tánh này biến ra, hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới cũng do tự tánh này biến ra. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đã giảng thấu triệt chuyện này, giảng hết sức rõ ràng. Bạn liền hiểu được chư Phật Như Lai và đông đảo chúng sanh có quan hệ gì với mình, bạn liền hiểu rõ, nói theo quan hệ thì là luân lý. Cho nên ở Trung Quốc, luân lý rất được coi trọng, từ xưa đến nay luôn xem trọng luân lý, luân lý này là nói tới mối quan hệ giữa người với người. Luân lý trong Phật pháp được giảng viên mãi nhất, không chỉ giảng về quan hệ giữa người với người, mà mối quan hệ giữa người với hết thấy động vật, với tất cả cây cối hoa cỏ, với núi sông đất đai, với các sinh vật ở các chiều không gian khác nhau trong hư không pháp giới, toàn bộ đều được Phật

pháp nêu ra, có thể nói là Phật pháp Đại thừa đã giảng luân lý đến mức viên mãn rốt ráo. Đặc biệt là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng ta thấy các phẩm Thế Giới Thành Tựu và Hoa Tạng Thế Giới đều giảng về luân lý. Làm thế nào để xử lý thật tốt đẹp những mối quan hệ này, đó là đức hạnh, trong tự tánh vốn có trí tuệ và đức tướng, việc xử lý đều không rời tự tánh, là sự lưu lộ của tánh đức. Tổ tiên Trung Quốc đã thật sự phát hiện ra nòng cốt của tánh đức, nòng cốt ấy là hiếu. Cho nên đối với văn hóa Trung Hoa, nói tới điểm đặc sắc của Trung Quốc thì dùng một chữ hiếu, trong Phật pháp cũng là một chữ hiếu này. Thế nên khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, rất nhanh đã dung hợp thành một thể với văn hóa Trung Quốc, căn bản của chúng là một, không phải hai. Bạn thấy phần tịnh nghiệp tam phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật của Tịnh tông, câu đầu tiên là “hiếu dưỡng cha mẹ”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, văn hóa truyền thống của Trung Quốc cũng lấy điều này làm nền tảng, hiếu thân tôn sư. Các tôn giáo và những nền văn hóa khác có quan niệm này hay không? Có, nói thật ra thì nòng cốt là một. Do vậy, các tôn giáo trên thế gian có thể đoàn kết, vì cùng một nòng cốt, không có tôn giáo nào không nói tới đạo hiếu. Nhưng không giảng rõ ràng như Phật và Nho, họ nói đến yêu thương, thần yêu thương người đời, thượng đế yêu thương người đời, họ nói đến nhân từ, trên thực tế thì đều cùng một ý nghĩa, một nòng cốt.

Có thể thật sự giác ngộ không dễ, sau khi giác ngộ sẽ không còn những tri kiến ấy nữa, sẽ không còn nói tha Phật, tự Phật, không còn ý niệm này nữa; có ý niệm ấy chẳng phải là đối lập rồi sao? Có tự, có tha. Thế nên đại sư Ngẫu Ích nói: nếu không nói đến tha Phật, tức là chưa hết tha kiến; nếu vẫn đặt nặng tự Phật, thì đó là ngã kiến điên đảo, chưa quên ngã kiến. Tự và tha đối lập sẽ biến thành hai pháp, không phải là Phật pháp. Giống như đại sư Huệ Năng ở chùa Quang Hiếu, hiện nay là chùa Quang Hiếu, lần đầu tiên gặp pháp sư Ấn Tông, pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo tỏ: “Khi ngài ở Hoàng Mai, Ngũ tổ giảng thiên định và giải thoát như thế nào?” Đại sư Huệ Năng giải thích, giảng giải thiên định và giải thoát, giải thoát có nghĩa là Niết-bàn, đại sư Huệ Năng nói: “Thiên định và giải thoát là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai”. Nên giải thích câu nói này của đại sư như thế nào? Chúng ta có thấu hiểu hay không? Pháp sư Ấn Tông còn thấy hai pháp, tức là vẫn còn phân biệt, chấp trước, đại sư Huệ Năng đã dung hội cả hai thành một thể. Không những thiên định và giải thoát là một, không phải hai, mà hết thấy các pháp đều là một, pháp thế gian và Phật pháp cũng là một, giác ngộ rồi thì gọi là pháp xuất thế, gọi là Phật pháp, chưa giác ngộ thì gọi là pháp thế gian. Thật sự là một,

không phải hai. Sau khi giác ngộ thì không tìm được hai thứ, cho nên liền nhập pháp môn không hai, vì sao vậy? Phân biệt, chấp trước, ngay cả khởi tâm động niệm còn không có thì lấy đâu ra hai pháp? Mấy câu này nói về pháp môn không hai, nói theo hiện nay thì đây là triết học cao cấp trong kinh Phật, chúng ta có thể nghe hiểu, nghe hiểu chính là “đã hiểu” mà cổ đức nói; chưa nghe hiểu là chưa hiểu. Hiểu được thì rất tốt, chưa hiểu cũng không sao, cứ thật thà niệm Phật là được rồi. Nghe lời, thật sự thật thà nghe lời, bạn thật làm thì chắc chắn có thành tựu, đây là bí quyết. Chúng ta học đoạn này tới đây.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, đoạn thứ tư: “*Thứ tư, thâm hợp đạo mầu, khéo nhập vô sanh*”. Đây là nói pháp môn trì danh niệm Phật này tương ứng với minh tâm kiến tánh, tuy vẫn chưa đạt đến trình độ ấy, nhưng có cùng một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn không thua kém, đó là thâm hợp đạo mầu. Khéo nhập vô sanh, vô sanh là kiến tánh, thật sự thấy hết thấy các pháp không sanh diệt, sanh diệt không hai. Pháp môn này là phương tiện khéo léo, khiến cho chúng ta cũng có thể khéo nhập vô sanh. Mời xem kinh văn trang mười lăm, hàng thứ nhất: “*Vô niệm và vô sanh vượt xa ngoài khả năng của phàm phu*”. Vô niệm là vô sanh, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa ở trong đây, có sanh thì sẽ có ý niệm. Chúng ta không phải là cảnh giới này, cũng chưa vào cảnh giới này, nhưng người đã học Hoàn Nguyên Quán thì họ hiểu được, vũ trụ từ đâu có? Vạn vật từ đâu có? Do ý niệm mà có, ý niệm vừa khởi thì liền hiện tiền, ý niệm không còn thì ngay lập tức cũng không còn nữa. Bồ-tát Di-lặc nói ý niệm sanh diệt nhanh vô cùng, trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1.280 ngàn tỉ, có nhiều ý niệm dường ấy. Ngài nói, do niệm niệm tiếp nối nên dường như có sanh, nếu ý niệm này có một niệm đã đoạn thì cảnh giới vô sanh sẽ hiện tiền. Vô sanh là gì? Vô sanh là Thường tịch quang, trong này không có hiện tượng sanh diệt, không sanh không diệt. Đại sư Huệ Năng đã nhìn thấy, bạn xem trong bài báo cáo gồm năm câu của ngài, câu thứ hai là “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, ngài đã nhìn thấy, đã chứng đắc, Ngũ tổ mới truyền y bát cho ngài, không truyền cho ngài Thần Tú, vì Thần Tú có sanh diệt. “Thân là cây bồ-đề, tâm như đài gương sáng”, có sanh có diệt, còn ngài Huệ Năng đã thật sự thấy vô sanh, cho nên cảnh giới không như nhau.

Cảnh giới này không phải là cảnh giới của phàm phu, mà là cảnh giới của ai? Trong giáo pháp Đại thừa thường nói: “Bồ-tát Bát địa trong Viên giáo, lìa hết thấy phân biệt của tâm, ý, thức, mới thật sự gọi là đắc vô sanh pháp nhẫn”. Vô sanh là vô

sinh pháp nhãn, vô sinh pháp, nhãn là gì? Nhãn là thừa nhận, bạn nhìn thấy rồi, bạn không có chút hoài nghi nào, bạn chứng nhận điều ấy. Cho nên, nhãn có nghĩa là thừa nhận, có nghĩa là khẳng định. Đức Phật nói pháp vô sinh, “hết thấy pháp không sinh, hết thấy pháp không diệt”, họ tiếp nhận, họ khẳng định. Chúng ta nghe câu này, nhất định sẽ nói: “Thưa Thích-ca Mâu-ni Phật, con thấy đời người có sinh lão bệnh tử, con thấy hoa nở hoa tàn, sao lại không có sinh diệt được?” Chúng ta không hiểu, thật vậy, thật sự không có sinh diệt. Đối với kiến thức thông thường này, muốn hơi hiểu rõ một chút thì hãy đọc Hoàn Nguyên Quán, trong đó đã nói rất rõ ràng, song chúng ta chưa thể chứng thực, nhưng Bồ-tát Bát địa đã nhìn thấy. Đọc kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo phá vô minh, chứng pháp thân, ngài đã thấy vô niệm vô sinh, thoát khỏi mười pháp giới. Nói cho bạn biết, mười pháp giới có sinh có diệt. Mười pháp giới do đâu mà có? Do a-lại-da biến hiện. Những điều mà nhà khoa học hiện nay nói rất giống với ba tướng tế của a-lại-da, nhà khoa học nói với chúng ta, trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ ấy ra thì chẳng có gì cả. Ba thứ ấy là gì? Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là vật chất, thứ ba là thông tin. Đức Phật giảng ba tướng tế của a-lại-da cho chúng ta, thứ nhất là tướng nghiệp, thứ hai là tướng chuyển, thứ ba là tướng cảnh giới. Tướng nghiệp chính là năng lượng, tướng chuyển là thông tin, tướng cảnh giới là vật chất. Chúng ta cũng không thể không bội phục các nhà khoa học, họ cũng phát hiện ra, nhưng không nói rõ bằng đức Phật. Phật nói ba hiện tượng này do đâu mà có, còn họ thì không biết; ba hiện tượng này làm thế nào biến hiện ra vũ trụ, biến hiện ra vạn vật, biến hiện ra con người chúng ta, nhà khoa học không nói được. Khoa học cận đại có thể phát hiện ba thứ này, việc này chẳng dễ.

Bồ-tát Sơ trụ đã buông xuống khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt, chấp trước, sau khi khởi tâm động niệm mới có phân biệt, sau khi phân biệt mới có chấp trước. Buông xuống tất cả những thứ này thì sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, chưa đến được Thường tịch quang, có thể nói là chứng Thường tịch quang, nhưng chưa khế nhập. Vì sao vậy? Họ vẫn còn tập khí vô minh chưa đoạn. Bốn mươi một giai vị Pháp thân đại sĩ có tập khí vô minh dày mỏng khác nhau; nếu đoạn hết toàn bộ tập khí rồi thì cõi Thật báo trang nghiêm cũng không còn, họ đến nơi đâu? Tới cõi Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, thật sự là cảnh giới không thể nghĩ bàn, bạn không cách nào tưởng tượng được, cũng không diễn tả được, nó thật sự tồn tại, tồn tại vĩnh hằng, không sinh không diệt. Có

khởi tác dụng hay không? Khởi tác dụng, chúng sanh có cảm, nó liền có ứng, sự cảm ứng đạo giao này cũng rất khó tưởng tượng. Lúc trẻ, chúng tôi học Phật pháp, thầy cũng không giảng rõ ràng chuyện này, chúng tôi đối với chuyện này luôn có hoài nghi, sự hoài nghi này không phải hoài nghi nó có vấn đề, trong Phật pháp gọi là nghi tình, luôn có mỗi nghi chưa thể đoạn. Huân tập kinh giáo Đại thừa một thời gian dài, tôi mới dần dần lãnh ngộ, sự lãnh ngộ ấy là ngộ, gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ; giải ngộ thì không hoài nghi nữa, có đạo lý, cũng hiểu đạo lý rồi. Có lý đương nhiên có sự, có sự đương nhiên có lý, từ trên sự mà hiểu rõ lý, từ trên lý cũng hiểu ra sự. Vì sao chưa thể chứng đắc? Do chưa buông xuống khởi tâm động niệm. Phân biệt, chấp trước đã nhẹ hơn so với người thông thường, vì sao người thông thường ngay cả giải ngộ cũng gặp khó khăn dường ấy? Do phân biệt, chấp trước quá nặng, điều này chướng ngại cửa ngộ của bạn, chẳng phải là chứng ngộ, là giải ngộ, bạn thấy giải ngộ còn bị chướng ngại, huống hồ chứng ngộ.

Tu hành Phật pháp không có gì khác, chỉ là buông xuống, buông xuống triệt để. Hòa thượng Bồ Đại đã biểu pháp viên mãn, ngài sống vào đời Tống, cùng thời với Nhạc Phi, hòa thượng Bồ Đại là Bồ-tát Di-lặc, người Trung Quốc gọi ngài là Phật Hoan Hỷ. Đây là nhân vật truyền kỳ, nhưng trong Cao Tăng Truyện có truyện ký về ngài, trong truyện ký thì không biết tên họ của ngài, không ai biết cả, là người xứ nào cũng không biết, ngài xuất hiện ở Phụng Hóa, tỉnh Chiết Giang. Nơi ngài ở là chùa Tuyết Đậu, ngôi chùa này hiện nay là đạo tràng của Bồ-tát Di-lặc, ngài sống ở nơi đó. Ngài mập mạp, luôn tươi cười, mỗi ngày ra ngoài hóa duyên, bắt luận người ta cho thứ gì đều để vào trong túi vải. Có một lần ở trên đường, gặp mấy người thỉnh giáo ngài: “Phật pháp là gì?” Ngài bỏ túi vải xuống đất, buông thõng hai tay, làm ra tư thế như vậy, không nói một câu nào. Người ta vừa nhìn thấy: “Ồ, thì ra là buông xuống”. Sau khi buông xuống thì thế nào? Ngài khoác túi vải lên lưng rồi bỏ đi, không đoái hoài đến ai. Ngài đã thật sự trả lời, thật sự nói rõ ràng, Phật pháp là gì? Buông xuống là Phật pháp. Bạn xem, trong giáo pháp Đại thừa, buông xuống chấp trước liền chứng A-la-hán, buông xuống phân biệt thì là Bồ-tát; buông xuống khởi tâm động niệm, bạn liền thành Phật, từ đầu đến cuối đều dạy bạn buông xuống, buông xuống tới mức không còn gì hết, ngay cả sự buông xuống ấy cũng buông luôn thì bạn thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật thì sao? Nhắc lên, buông xuống được, nhắc lên được. Nhắc lên điều gì? Nhắc lên là phổ độ chúng sanh. Nói theo hiện nay, độ chính là giúp đỡ,

trợ giúp, hiệp trợ, chúng sanh có khổ nạn, bạn phải giúp họ, chúng sanh đang mê hoặc, chưa giác ngộ, bạn phải giúp họ giác ngộ. Dùng phương pháp gì? Giảng kinh dạy học. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật dùng phương pháp này, chúng ta đều nhìn thấy, “thân hành, ngôn giáo”, những gì ngài đã nói, ngài đều thật sự làm được. Thân hành ngôn giáo, giảng kinh thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời làm chuyện này; 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ rồi bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, những điều ngài nói ngài đều làm được toàn bộ, không có điều nào không làm được. Những điều ngài dạy chúng ta, như môn võ lòng là thập thiện nghiệp đạo, ngài đã làm được không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không tham, không sân, không si, ngài thật sự làm được, làm rất viên mãn; tam quy là bỏ đi mê tà nhiễm, nương theo giác chánh tịnh, đó là tam quy, ngài làm được rồi; ngũ giới ngài làm được rồi; kinh giáo dạy chúng ta buông xuống chấp trước, ngài làm được rồi, buông xuống phân biệt, ngài cũng làm được, buông xuống khởi tâm động niệm, ngài làm được rồi. Sau đó nói với bạn, chỉ cần bạn thật sự chịu buông xuống thì trong tự tánh của bạn vốn sẵn có vô lượng trí tuệ, vô lượng công đức, vô lượng tướng hảo thấy đều đầy đủ trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói: “Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, đây là thật, không phải giả, đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, có cùng ý nghĩa với những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói.

Khi bạn buông xuống thì tánh đức trong tự tánh hiện tiền, bất luận bạn học hay không học, kỳ thực khi sáu căn vừa tiếp xúc liền hiểu rõ triệt để, đây là bản năng. Tổ tiên Trung Quốc hiểu điều này, nhưng nói quá đơn giản, cho nên người đời sau quá nửa hiểu lệch, hiểu sai. Tổ tiên chỉ nói một câu: bản tánh vốn thiện, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh là: “Người ban đầu, tánh vốn thiện”. Chúng ta nhìn thấy chữ này, ngay lập tức liền nhìn chữ đoán nghĩa, cho thiện là gì? Là thiện trong thiện ác. Không phải vậy, đây không phải là thiện trong thiện ác, chúng ta đã hiểu sai mất rồi. Làm thế nào để hiểu đó không phải là thiện trong thiện ác? Hãy dùng đạo lý được nói trong kinh Phật để xem câu nói của tổ tiên. Cho nên, ông Toynbee nói rất hay, “người Trung Quốc tâm lượng rất lớn, đã dung nạp văn hóa Ấn Độ, đó là dung nạp văn hóa ngoại lai, Phật giáo Ấn Độ đã làm phong phú văn hóa bản địa của Trung Quốc”, chúng ta nói thiện này không phải là thiện trong thiện ác, điều này đã làm phong phú văn hóa bản địa của chúng ta. Thiện ở đây là tự tánh, không phải là thiện trong thiện ác, có thiện có ác thì chẳng phải thiện, vì sao vậy? Có phân biệt, chấp trước rồi. Thiện

ở đây là gì? Chính là tự tánh mà trong kinh Phật đã nói, pháp môn không hai mới gọi là thiện, hai là bất thiện, thiện ác là hai pháp, đối lập rồi, không phải thiện, thiện thật sự thì không có đối lập. Nhà Phật nói tánh tướng, lý sự, nhân quả là một, không phải hai, đó mới gọi là thiện, ý nghĩa này cũng rất sâu, viên dung với Phật pháp Đại thừa. Có phải là ý nghĩa này hay không? Đúng vậy, bởi vì tự tánh viên dung hết thấy các pháp, tuyệt đối không hiểu sai ý nghĩa.

Tổ tiên Trung Quốc không đơn giản, bạn xem điều thứ nhất trong ngũ luân là “cha con có tình thân”, tình thân là gần gũi yêu thương. Hiếu được biểu hiện như thế nào? Chính là gần gũi yêu thương. Cha con gần gũi yêu thương chính là hiếu. Hiếu là chữ hội ý, bạn xem cách sáng tạo văn tự; cho nên không được sửa đổi văn tự Trung Quốc, hễ sửa thì ý nghĩa không còn nữa, nó khiến bạn vừa nhìn thấy ký hiệu này liền thấy ra ý nghĩa. Bạn thấy chữ hiếu (孝), phía trên là chữ lão (老), phía dưới là chữ tử (子), hai chữ này hợp lại, bạn thấy được ý nghĩa này, thế hệ trước và thế hệ hiện nay là một thể, đây gọi là hiếu, là ý nghĩa gốc của hiếu. Đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa; quá khứ không có khởi nguồn, tương lai không có kết thúc, là một thể. Ý nghĩa này trong văn tự ngoại quốc không có, trong văn tự ngoại quốc càng không có cách nào nhìn ra ý nghĩa này, văn tự Trung Quốc tuyệt vời biết bao, đẹp biết bao, hay biết bao, tận thiện tận mỹ. Bạn xem văn tự Trung Quốc, tuy bạn không biết chữ, bạn không biết đọc, nhưng bạn có thể nhìn ra ý nghĩa của nó, đây là phù hiệu của trí tuệ.

Chúng ta xem Bồ-tát Bát địa “liệt hết thấy sự phân biệt của tâm, ý, thức”. Bồ-tát Bát địa đã không còn tâm, ý, thức từ lâu rồi, vì sao? Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo đã ra khỏi mười pháp giới, sanh về cõi Thật báo, đã chuyển thức thành trí, sao còn có sự phân biệt của tâm, ý, thức được? Câu này nên hiểu thế nào? Câu này là nói về tập khí vô thỉ vô minh, tập khí này hết sức vi tế, chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, kể cả Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười pháp giới cũng hoàn toàn không biết đến, hướng hò phàm phu chúng ta, chúng ta cho rằng các ngài đã hoàn toàn đoạn hết, bởi không nhìn thấy tập khí. Tập khí rất vi tế, bản thân các ngài có biết hay không? Bản thân các ngài không biết, người có địa vị cao hơn các ngài sẽ biết, người có địa vị thấp hơn các ngài không biết. Cũng có nghĩa là Thất địa không biết cảnh giới của Bát địa, nhưng Bát địa biết Thất địa; Bát địa không biết Cửu địa, nhưng Cửu địa biết Bát địa. Ở đây nói “liệt hết thấy sự phân biệt của tâm, ý, thức” là nói đến tập khí, tập khí này gần như đã đoạn được rồi, đã đạt tới Bát địa. Ở

trên họ còn có Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, đến Diệu giác thì hoàn toàn đoạn dứt, hoàn toàn không còn tập khí nữa, 41 phẩm tập khí gần như các ngài đã đoạn hết, lúc ấy mới thật sự là vô sanh pháp nhẫn. Nói theo nghĩa rộng thì địa vị nào đắc vô sanh pháp nhẫn? Bồ-tát Sơ trụ đã đắc. Vì sao? Ngài đã buông xuống khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm chính là đoạn hết vô minh, đoạn hết vô minh rồi thì chứng pháp thân, liền ra khỏi mười pháp giới. Cho nên chúng ta phải hiểu chỗ này, nếu bạn không hiểu thì sẽ hoài nghi: Bồ-tát Sơ trụ không còn khởi tâm động niệm, vì sao vẫn chưa thật sự chứng đắc vô sanh pháp nhẫn? Đối với chúng ta thì Bồ-tát Sơ trụ thật sự đã chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, nhưng đối với những địa vị cao hơn thì các ngài vẫn chưa chứng, phải đến khi đắc Bồ-tát Bát địa, người ta mới thừa nhận các ngài đã thật sự đắc vô sanh pháp nhẫn. Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa, Diệu giác. Thập nhất địa là Đẳng giác, bốn địa vị trên Bát địa chắc chắn đã đắc vô sanh pháp nhẫn, bởi vì đã đoạn được tập khí.

“Có thể thấy bậc thánh còn gặp khó khăn, thì làm sao phàm phu đầy dẫy triền phược có thể làm được”, làm sao chúng ta có thể làm được! Đây là nói chúng ta không làm được vô niệm vô sanh! Bậc Sơ trụ mới chứng đắc vô niệm vô sanh, đến địa vị Bát địa mới coi như viên mãn, không còn tập khí nữa. *“Do vậy, Tứ Thiếp Sớ của đại sư Thiện Đạo nói”,* Tứ Thiếp Sớ là bản chú giải kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật của đại sư Thiện Đạo, bản chú giải này có tên là Tứ Thiếp Sớ, còn gọi là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, là của đại sư Thiện Đạo. Trong đó có một đoạn như sau: *“Nay các phép quán này”,* do kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói tất cả 16 phép quán, cho nên “các phép quán” chính là 16 phép quán, đều là *“chỉ phương lập tướng”,* tức là chỉ định rõ thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ ra phương vị cho bạn, lại còn dạy bạn quán như thế nào. Phép quán thứ nhất dạy bạn quán hình dáng mặt trời lặn ở phương Tây, *“mặt trời lặn giống như cái trống treo”.* Khi mặt trời sắp xuống núi, mặt trời màu đỏ như cái trống, bảo bạn nhìn điều ấy. Phải như thế nào mới quán thành công? Lúc mở mắt nhìn thấy, khi nhắm mắt, nó vẫn ở đó, vẫn nhìn thấy, vậy phép quán này mới gọi là quán thành công. Trong 16 phép quán này, bất luận bạn quán thành công một phép quán nào thì cầu sanh Tây Phương sẽ có phần; không phải đều quán thành công 16 phép quán, mà bất luận một phép quán nào, sau khi quán thành công đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Khó hơn niệm Phật! Chúng ta thấy ấn tượng về mặt trời đỏ rất sâu, ở trong căn phòng này, chúng ta có thấy mặt trời đỏ hiện hữu hay không? Hiện hữu, đó chính là thật; nếu không hiện hữu thì phép quán này chưa thành công. Cho nên, quán tưởng cũng không dễ dàng, tinh

thần của bạn không thể chuyên chú thì cảnh giới ấy sẽ không hiện tiền. Vì sao có thể hiện tiền? Theo lý, kinh Đại thừa nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, trong tâm bạn thật sự có thì nó sẽ thật sự hiện tướng.

Trong kinh Thập Lục Quán có quán tượng Phật, là quán tượng niệm Phật; quán tượng niệm Phật, tướng là trong tâm bạn nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, hễ bạn vừa nghĩ đến thì cảnh giới liền hiện tiền, khi bạn không nghĩ đến thì cảnh giới không còn nữa, lúc nào nghĩ đến, lúc đó cảnh giới hiện tiền, vắng sanh còn có vấn đề gì hay không? Khi lâm chung, tâm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, Tây Phương Tam Thánh đến tiếp dẫn bạn, công phu này phải luyện thành trong lúc thường ngày. Quán tượng niệm Phật là tạo một bức tượng A-di-đà Phật, mỗi ngày chiêm ngưỡng, cũng giống như quán mặt trời lặn như cái trống treo, quán như thế nào? Khi mở mắt, tượng Phật ở trước mặt; nhắm mắt lại, tượng Phật vẫn hiện tiền, bất luận ở nơi đâu, ý niệm vừa nghĩ đến thì tượng Phật liền ở trước mặt, đó là quán tượng niệm Phật. Phép quán cuối cùng thứ 16, chính là bảo bạn trì danh, cho nên trì danh niệm Phật cũng ở trong 16 phép quán, là phép quán cuối cùng trong 16 phép quán. Cái cuối cùng là quan trọng nhất. Ấn Độ và Trung Quốc có rất nhiều tập tục tương đồng, thứ tốt nhất để ở sau cùng, là màn chót. Cũng chính là nói, nếu dùng những phép quán ấy mà quán không thành thì sao? Quán không thành thì niệm Phật, niệm Phật có thể vắng sanh, dễ hơn bất kỳ cách nào. Vì vậy, trì danh niệm Phật là phép quán thứ 16, pháp môn này độ trọn hết thấy chúng sanh có duyên. Phải có duyên, có duyên là bạn tin tưởng, bạn có tín, có nguyện, thật sự niệm Phật, đây gọi là chúng sanh có duyên, đại sư Thiện Đạo nói “vạn người tu, vạn người đi”. Cho nên, đây là “chỉ phương lập tướng”. “*Trụ tâm, giữ cảnh*”, không phải là vô niệm vô sanh; trụ tâm là bảo bạn chú tâm nơi cảnh giới mà giữ lấy cảnh giới, “*nói chung là chưa thể vô tướng lìa niệm*”, kinh Thập Lục Quán không bảo bạn lìa tướng, không bảo bạn lìa niệm. Phương pháp trì danh này là phép quán thứ 16, đương nhiên chúng ta là có niệm, cũng là có sanh, chẳng phải là vô tướng lìa niệm.

“*Như Lai sớm biết phạm phu tội chướng trước ác trong đời mạng pháp, lập tướng để trụ tâm còn chưa thể làm được, hướng hồ lìa tướng mà cầu sự*”. Như Lai ở đây là A-di-đà Phật và Thích-ca Mâu-ni Phật, mở rộng ra là hết thấy chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai thị hiện làm Phật trong các thế giới khác nhau, giáo hóa chúng sanh, dùng pháp môn gì vậy? Đều dùng pháp môn này. Vì sao? Pháp môn này trùm khắp ba căn, phạm thánh cùng sâu. Ngoài pháp môn này ra, người thượng thượng

căn có phần, người trung hạ căn không có phần. Càng là chúng sanh khổ nạn, mê hoặc, tội chướng, tập khí nặng nề thì Như Lai càng đặc biệt thương xót, để độ họ thì chỉ có pháp môn này. Pháp môn này của kinh Vô Lượng Thọ hết sức thuận tiện, chuyên nói về trì danh niệm Phật, tín nguyện trì danh là được rồi, liền được độ. Nhưng pháp môn này đúng là pháp khó tin, chỉ cần bạn kiên định lòng tin, nhất định không hoài nghi thì đời này bạn sẽ được độ. Nếu hoài nghi thì sao? Nếu hoài nghi thì nên nghiên cứu kinh giáo. Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm nhắm vào đối tượng nào? Nhắm vào đối tượng có nghi vấn, đặc biệt là những người nghi hoặc pháp môn niệm Phật. Tín tâm của bạn không kiên định, nguyện tâm không khẩn thiết, làm thế nào đây? Nghe kinh, đức Phật đã giảng tỉ mỉ cho bạn, bạn nghe rõ ràng, nghe sáng tỏ rồi thì sẽ tin tưởng. Do vậy, dụng ý của việc giảng kinh là giúp chúng sanh đoạn nghi sanh tín. Nếu đã thật sự tin tưởng, không hoài nghi chút nào thì có cần nghe kinh hay không? Không cần, bạn giữ lấy Tịnh độ thì nhất định thành tựu, không cần phải mất công nghe kinh, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Cho nên, trong niệm Phật đường có thể không cần nghe không? Có thể. Nhưng vì sao hiện nay trong niệm Phật đường, chúng ta yêu cầu họ nghe kinh? Họ chưa đủ tín nguyện, không nghe kinh không được. Bạn xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, thời của Ấn tổ cách chúng ta không xa, đại khái là bảy mươi, tám mươi năm về trước, khi đại sư Ấn Quang tại thế, niệm Phật đường thời ấy không cho phép giảng kinh, chỉ giảng khai thị, không giảng kinh. Vì sao vậy? Lòng người thuần hậu, người vào niệm Phật đường đều có tín tâm, họ không hoài nghi, thật thà niệm Phật; người niệm Phật hiện nay không thật thà, có nghi hoặc, không đoạn nghi thì không được; không đoạn nghi thì nó sẽ chướng ngại bạn. Bạn thấy trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật đã nói rất hay: “Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát”, chướng ngại điều gì? Chướng ngại sự tinh tấn. Nghi còn chướng ngại Bồ-tát tinh tấn thì đối với phàm phu chúng ta chướng ngại càng lớn hơn, chướng ngại điều gì vậy? Chướng ngại bạn giác ngộ. Bạn có nghi thì nghe kinh không hiểu, đọc kinh không hiểu rõ ý nghĩa, điều gì chướng ngại vậy? Chướng ngại chính là sự hoài nghi, do bạn hoài nghi nên bạn không cung kính kinh giáo, Phật muốn gia trì bạn cũng không được. Đại sư Ấn Quang nói rất hay: “một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, bạn không có tâm cung kính bởi vì bạn có hoài nghi; bạn không có tâm cung kính thì sẽ không đạt được lợi ích, nghe cũng không hiểu, nghe vài chục năm vẫn nghe không hiểu. Nghe không hiểu vẫn phải nghe tiếp, Phật vô cùng từ bi, không ngại phiền phức, nghe mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm thì sẽ nghe hiểu, nghe

hiểu rồi thì không hoài nghi nữa; khi không còn hoài nghi thì tiến bộ sẽ nhanh chóng, bạn sẽ cảm thấy mỗi năm mỗi khác. Đến khi nào bạn có thể cảm thấy mỗi tháng mỗi khác, cảnh giới không giống nhau thì bạn đã nắm chắc việc vãng sanh. Mỗi năm mỗi khác, đó là cảnh giới tốt, nhưng chưa chắc đã nắm chắc vãng sanh; mỗi tháng đều khác nhau thì nắm chắc vãng sanh rồi. Câu tiếp theo là thí dụ, “*giống như người không có thần thông pháp thuật, xây nhà trên không*”. Đây là phàm phu nếu muốn khế nhập cảnh giới vô niệm vô sanh này thì giống như người không có thần thông lại muốn xây nhà trên hư không, có được hay không? Người có thần thông thì được, kẻ không có thần thông thì không làm được. Đây chính là nói, nếu phàm phu chúng ta muốn khế nhập vô niệm vô sanh thì giống như người không có thần thông muốn cất nhà trên hư không vậy. Đây là một đoạn trong Tứ Thiếp Sớ.

Tiếp theo Hoàng Niệm lão nói: “*Ấy là vì vọng tâm của chúng sanh niệm niệm tiếp nối như dòng nước chảy xiết, chưa hề tạm dừng*”. Thí dụ này hay, đúng là như vậy, vọng tâm của chúng ta, vọng tâm là gì? Là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm vô cùng vi tế; tâm vừa động, vọng tâm liền xuất hiện. Vọng tâm chính là a-lại-da, a-lại-da cũng không rời khỏi tự tánh, từ chân khởi vọng. Nói thật ra, chân và vọng không hai, do chân và vọng không hai, cho nên chư Phật Như Lai thấy hết thấy chúng sanh đều là Phật, hết thấy chúng sanh vốn là Phật, vì sao? Chân vọng không hai. A-lại-da không rời khỏi tự tánh, chỉ là lệch khỏi tánh đức, trái nghịch tánh đức nên sanh ra những huyền tướng ấy. Không như tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng dùng a-lại-da, nhưng các ngài thật thà, nghe lời, nghe lời dạy của chư Phật Như Lai, y giáo phụng hành, cho nên các ngài học rất tốt, học rất giống Phật; nhưng không phải là Phật thật, nên gọi là tương tự tức Phật, đại sư Thiên Thai nói họ rất giống Phật. Vì sao không phải là Phật thật? Họ dùng a-lại-da, vẫn dùng vọng tâm, tuy dùng vọng tâm nhưng học rất giống. Khi nào buông xuống vọng tâm, chân tâm hiện tiền thì họ chính là Phật thật, đó gọi là chuyển thức thành trí, đó chính là Phật thật, chuyển a-lại-da thành *đại viên kính trí*. Đại viên kính trí là gì? Đại viên kính trí chính là Thường tịch quang, do mê nên Thường tịch quang biến thành a-lại-da, hễ giác thì là Thường tịch quang. Trí tuệ trong Thường tịch quang là tướng chuyển trong a-lại-da, là kiến phần trong a-lại-da; đức tướng trong Thường tịch quang là tướng cảnh giới trong a-lại-da, là tướng phần, nó đã bị biến chất, tuy không có hình tướng mà nó có thể biến ra hình tướng. Thấy nghe hay biết trong tự tánh không sanh không diệt, trong a-lại-da thức thì thấy nghe hay biết biến thành thọ tướng hành thức. Vì vậy, thọ tướng

hành thức là từ thấy nghe hay biết biến ra, thọ tướng hành thức có sanh có diệt, thấy nghe hay biết không sanh không diệt.

Sở dĩ thế giới này dường như tồn tại là do nguyên nhân gì? Niệm niệm tiếp nối, vọng tâm là khởi tâm động niệm. Trong lục đạo, chúng ta không chỉ khởi tâm động niệm, mà còn phân biệt, chấp trước, nếu bạn không chấp trước thì sẽ không có lục đạo. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt thì có tứ thánh pháp giới, trong Tịnh độ gọi là cõi Phương tiện hữu dư; có chấp trước thì là cõi Phàm thánh đồng cư, lục đạo luân hồi. Thế nên bạn nói xem, chấp trước tổn hại chúng ta bao lớn, mang lại cho chúng ta thống khổ lớn dường nào, lục đạo quá khổ. Đức Phật đã nói rõ ràng như thế, hiện nay chúng ta cũng biết, chúng ta có thể buông xuống chấp trước hay không? Vẫn chưa thể, vẫn muốn chấp trước. Do nguyên nhân gì? Tập nhiễm quá nặng, thời gian quá lâu, dưỡng thành thói quen, hữu ý hay vô ý liền khởi hiện hành. Tu hành là tu như thế nào? Từng giây từng phút có thể cảnh giác; các đại đức trong Tông môn nói rất hay: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Vì sao không sợ niệm khởi? Niệm niệm tiếp nối, sao nó không khởi lên cho được? Đã thành thói quen rồi, nó sẽ khởi lên. Khởi lên không sợ, vấn đề là bạn phải giác ngộ, bạn phải hiểu rõ, đừng bị nó mê hoặc. Giác là như thế nào? Hiện tượng của giác chính là không chấp trước, giác ngộ là cấp độ của A-la-hán; không phân biệt là cấp độ của Bồ-tát; không khởi tâm không động niệm là từ Sơ trụ trở lên, là cấp độ của Phật, đó gọi là giác. Ngày nay chúng ta chưa giác, ngay cả cấp độ của A-la-hán vẫn chưa đạt được. Chúng ta học tập, vẫn phải biện luận, vẫn phải nghiên cứu thảo luận, đó là gì? Đó là đang chấp trước. Không chấp trước thì có biện luận hay không? Không chấp trước thì không có biện luận. Khi bạn thấy người khác biện luận, bạn sẽ cười một cái, cười một cái là gì? Cười một cái tức là khởi lên phân biệt, tuy không còn chấp trước, cao hơn họ một chút, nhưng vẫn chưa được. Đến tầng cao hơn, tầng cao là như như bất động, không thể hiện cảm xúc, cảnh giới đó còn cao hơn nữa; cười một cái cũng khá rồi, so ra còn cao hơn người chấp trước một tầng. “Chưa hề tạm dừng”, câu này là lời nhắc nhở rất quan trọng đối với chúng ta.

“Nay nếu miễn cưỡng đề nén, tuy niệm thô ngưng nghỉ đôi chút, nhưng niệm tế chưa hề tạm dừng”. Hiện nay các đồng học chúng ta đọc câu văn này đều có thể hiểu, đều có thể khẳng định, cho nên chuyện này không thể miễn cưỡng, càng miễn cưỡng càng phiền phức. Thế nên đức Phật rất kiên nhẫn, không sót ruột tí nào, từ từ giáo hóa. Chúng sanh đã ô nhiễm từ bao kiếp lâu xa, dưỡng thành tập khí phiền não,

Bồ-tát còn phải hóa giải tập khí ấy trong nhiều kiếp lâu xa. Nếu đời này chúng ta nắm được cơ hội, mọi thứ đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, thật sự vãng sanh Tịnh độ, vậy có phải là đời này mới bắt đầu tu hay không? Không phải, vãng sanh thế giới Cực Lạc, bạn thấy rồi đó, là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đều học Phật, đã học bao nhiêu đời, đời này thành công, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bạn cảm thấy vô cùng may mắn, rất cảm ơn A-di-đà Phật, vì sao vậy? Nếu không có pháp môn này, bất luận bạn tu pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì đời này bạn chắc chắn không thể thành tựu. Tại sao vậy? Bất kỳ pháp môn nào cũng đều phải buông xuống phiền não thì bạn mới có thể vượt lên, nhưng pháp môn này không cần, không cần buông xuống tập khí phiền não, vậy thì dễ rồi. Một lòng một dạ theo chắc A-di-đà Phật, một bước cũng không chịu buông thì sẽ đến thế giới Cực Lạc. Bạn xem đây là chấp trước. Cho nên, Tịnh tông không sợ chấp trước, chấp trì danh hiệu là chấp trước, trì là giữ lấy, không được đánh mất, chấp trước kiên cố, chấp trước A-di-đà Phật, những thứ khác đều không cần đến. Loại người này vãng sanh thế giới Cực Lạc cõi Phạm thánh đồng cư, rất tốt! Trong thế giới Cực Lạc thì cõi Phạm thánh đồng cư và cõi Thật báo trang nghiêm không có khác biệt, đều cùng một chỗ, không bị các chiều không gian làm chướng ngại. Nhưng trong thế giới của chúng ta thì có, thế giới bên kia không có, vì sao không có? Chướng ngại của chiều không gian là do chấp trước, phân biệt, bạn không còn phân biệt, chấp trước thì chướng ngại này không còn nữa.

Chúng ta chưa đoạn phân biệt, chấp trước, vậy chẳng phải sẽ mang tập khí này sang thế giới Cực Lạc sao? Không sao cả, người của thế giới Cực Lạc thấy đều không phân biệt, chấp trước, bạn đến nơi đó, sẽ rất nhanh, vài ngày là quen nếp, cũng sẽ buông xuống tập khí phân biệt, chấp trước. Vì sao vậy? Phân biệt, chấp trước là do bạn mong đạt được thứ gì đó, bạn không thỏa mãn được dục vọng nên mới chấp trước, nếu hết thấy những gì bạn cần, vừa nghĩ đến liền có, không cần nữa thì biến mất, bạn xem tự tại biết bao. Bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc gia trì cho bạn, bạn đến thế giới Cực Lạc, bạn muốn gì cũng có, thấy đều có thể đạt được. Cổ đức thường nói “nghĩ áo được áo, nghĩ ăn được ăn”, không cần sức người làm lụng, với y phục thì không cần mua vải vóc, cũng không cần cắt may, vừa nghĩ tới thì y phục liền khoác lên thân. Khi muốn ăn thì có trăm món thức ăn, trong kinh thường nói “trăm món thức ăn”, chuyện này có điển cố, khi ăn là một trăm món, đó là thời vua chúa trước đây, bữa ăn của hoàng đế là một trăm món, bất luận vua có ăn hay không thì mỗi bữa ăn là một trăm món, trăm món thức

ăn. Đời sống vật chất của bạn giống như đế vương vậy. Cũng không cần sức người làm lưng, bạn vừa nghĩ đến, thứ ấy liền ở ngay trước mặt, ăn xong, không cần nữa thì sẽ biến mất, rất sạch sẽ, không nhiễm mảy trần. Là thật sao? Thật vậy. Vì sao là thật? Nhà khoa học nói với chúng ta, năng lượng có thể biến thành vật chất, vật chất có thể biến thành năng lượng. Hiện nay ở thế giới này của chúng ta, có thể biến vật chất thành năng lượng, bom nguyên tử được phát minh từ điều này, nhưng hiện nay chưa thể biến năng lượng thành vật chất, tuy biết là chuyện có thể, nhưng chưa làm được. Thế giới Cực Lạc làm được, mỗi cá nhân đều có năng lực này, họ không cần dùng khí cụ nào, mà dùng ý niệm, trong tâm họ muốn thứ gì thì năng lượng tự nhiên biến thành vật chất để họ thọ dụng; không cần thọ dụng nữa thì vật chất biến thành năng lượng, không còn nữa, không cần kho chứa. Cung điện nơi họ ở trống trơn, không có gì cả, cần gì có nấy, nên không có kho chứa, bạn nói xem tự tại dường nào. Trong hoàn cảnh ấy, sau khi sống ở đó, dần dần bạn sẽ không còn vọng tưởng nữa. Bạn vẫn muốn có tiền ư? Muốn bao nhiêu tiền thì có bấy nhiêu. Bạn muốn vàng, người ta dùng vàng phủ đất, trải đường, bạn có đem nhựa đường chất đông trong nhà hay không? Tôi tin bạn sẽ không làm vậy. Tại vì sao? Ở đây vàng quá ít, nó là kim loại hiếm, còn bên kia thì quá nhiều. Bạn muốn bẫy báu, một viên kim cương nhỏ xíu, cắt thành nhẫn đeo trên tay rất đẹp, người bên đó thì làm gì? Người ta đem cả khối kim cương lớn làm vật liệu xây dựng, dùng làm vật liệu xây nhà. Cho nên đến thế giới ấy thì tâm tham hưởng thụ vật chất lập tức không còn nữa.

Do đây biết được, thế giới Cực Lạc tài nguyên phong phú ngàn ấy, quá phong phú, tài nguyên này từ đâu mà có? Trong tự tánh. Thế giới này của chúng ta cũng có, cũng phong phú giống hệt như vậy, nhưng trong thế giới này, thất bảo biến thành thứ gì? Biến thành cát, thành bùn đất, ai học khoa học cũng biết chúng biến thành những thứ ấy. Vì sao biến thành những thứ ấy? Ý niệm bất thiện, khởi lên tham sân si, cho nên trên bảo trong tự tánh đều biến thành ô nhiễm. Trong giáo pháp Đại thừa có một câu nói là đại đạo lý: “Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, thế giới Cực Lạc bên ấy là nơi mà những người thượng thiện cùng tụ hội, người sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thiện, chúng ta niệm Phật phải tu thiện, nếu không tu thiện, vẫn còn tham sân si mạn thì niệm Phật không thể vãng sanh. Trong kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng, phát tâm Bồ-đề, còn phải tu sáu ba-la-mật của Bồ-tát, đem công đức ấy hồi hướng Tịnh độ mới được vãng sanh. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều người nghèo khổ, họ không tu sáu ba-la-mật, vì sao cũng vãng sanh? Bạn quan sát tỉ mỉ, sẽ thấy tuy họ không tu nhưng sáu ba-la-mật của họ đã viên mãn. Bồ thí nhằm mục đích

đoạn tâm tham, tuy họ bản cùng, trước giờ chưa hề bỏ thí, nhưng họ không tham luyến thế gian này, nên bố thí ba-la-mật viên mãn; trì giới là phá nghiệp ác, họ niệm câu Phật hiệu này, không làm ác nữa, nên trì giới ba-la-mật viên mãn; nhẫn nhục nhằm đối trị sân giận, trong tâm họ thì đối với hết thầy người, hết thầy việc không có tâm sân giận, cũng không oán hờn người khác; tinh tấn là niệm Phật không giải đãi; thiên định là nhất tâm nhất ý; trí tuệ là chọn lựa pháp môn này, không hoài nghi tí nào. Bạn hãy nghĩ xem, bà lão một chữ cũng không biết, nhưng thầy đều tròn đủ, đều tương ứng với những gì trong kinh nói, bạn tỉ mỉ mà quan sát, sẽ thấy những điều kiện mà trong kinh nói thì họ thầy đều đầy đủ.

“*Hành nhân nếu ngộ nhận, bèn cho là đã tương ứng*”, đó là lầm to rồi. Hành nhân là người niệm Phật, ở đây chỉ người niệm Phật tu Tịnh độ. Niệm thô hơi ngưng dứt một chút, nhưng niệm tế về căn bản vẫn chưa dừng, nếu đã đoạn niệm tế, vậy tốt lắm, Thường tịch quang Tịnh độ hiện tiền, liền minh tâm kiến tánh, đã đoạn niệm vi tế rồi. Chính mình có biết hay không? Biết chứ, rõ ràng tường tận, thật sự buông xuống, triệt để buông xuống. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không chỉ cõi người, cõi trời, mà y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều toàn bộ buông xuống, đó là đã đoạn niệm tế, một phen kiến tánh thì vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển. Đại sư Huệ Năng đã kiến tánh, Thích-ca Mâu-ni Phật đã kiến tánh, thân thể vẫn còn ở thế gian, trong kinh Phật gọi trường hợp này là Hữu dư y Niết-bàn. Niết-bàn là nói cảnh giới mà chính ngài đã chứng đắc, ngài đã kiến tánh, kiến tánh chính là chứng Niết-bàn, nhập đại bát Niết-bàn, đã kiến tánh, kiến đạo rồi. Tuy đã kiến đạo, nhưng thân thể vẫn còn, hiện tượng vẫn tồn tại, đó là gì? Chưa đoạn tập khí. Tập khí chưa đoạn cũng không sao, vì sao vậy? Ở trong cảnh giới ấy, ngài không khởi tâm động niệm, vĩnh viễn giữ được cảnh giới này, đây gọi là bất thoái. Ba loại bất thoái là vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, Bồ-tát Sơ trụ đã chứng ba loại bất thoái, nhưng ngài có tập khí.

Thế nên Tịnh tông, trong bốn nguyện của A-di-đà Phật, nguyện thứ 19 nói, sanh về thế giới Cực Lạc “đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí”, câu nói này tuyệt vời! A-duy-việt-trí là gì? A-duy-việt-trí là viên chứng ba loại bất thoái, chứng ba loại bất thoái còn thêm vào chữ “viên”, Bồ-tát Sơ trụ đã chứng ba loại bất thoái, nhưng chẳng thể nói là viên. Viên là gì? Tập khí cũng đã đoạn rồi, trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật nói với chúng ta, từ Thất địa trở lên, Bát địa chứng vô sanh pháp nhẫn, Thất địa viên chứng ba loại bất thoái, còn kém Bồ-tát Bát địa một bậc. Tịnh tông được gọi là

pháp khó tin, khó tin chính ở chỗ này, ai chịu tin đây! Bạn là phàm phu, niệm A-di-đà Phật sanh đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phàm thánh đồng cư đều đạt được quả đức thù thắng dường ấy thì ai tin được? Hiện nay chúng ta đã hiểu rõ ràng, không phải là một khi vãng sanh thì thật sự liền được nâng cao tới phẩm vị này, không phải vậy, họ vẫn là phàm phu, chưa đoạn tập khí phiền não, chỉ là hàng phục phiền não, nhưng ở bên ấy không có duyên, tuy có hạt giống nhưng không có duyên thì phiền não sẽ không khởi hiện hành, hoàn cảnh quá tốt đẹp, đạo lý là ở chỗ này. Trí tuệ và đức năng, khi đến thế giới Cực Lạc liền có năng lực cảm ứng đạo giao với chúng sanh trong mười pháp giới, chúng sanh có cảm thì họ liền có ứng, họ có năng lực ứng hóa độ chúng sanh giống như Phật Bồ-tát. Năng lực do đâu mà có? Do bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì cho họ, không phải là của bản thân họ. Họ phải từ từ tu, tu đến địa vị Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, đến lúc ấy thì mới là năng lực của chính mình, chưa đạt đến trình độ ấy thì sẽ do oai thần của A-di-đà Phật gia trì. Phật lực không thể nghĩ bàn! Pháp môn này gọi là pháp môn nhị lực. Cho nên, năng lực chẳng phải tương ưng, mà do Phật gia trì, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

“Do đó, đức từ phụ đại bi”, đây là nói A-di-đà Phật, “khởi vô duyên từ bi, ban cho pháp môn phương tiện kỳ diệu này, chỉ phương lập tướng [để hành nhân] nhiếp tâm chuyên chú, tức là dùng vọng tâm này để trì danh hiệu Phật. Niệm một danh hiệu Phật nhằm thay thế trừ bỏ trăm ngàn vạn ức tạp niệm, vọng tưởng, niệm đến thuần thực sẽ quên mất năng sở, tâm không trụ vào đâu, Phật hiệu phân minh, thâm hợp đạo mầu, liền khế nhập chân lý mầu nhiệm “vô trụ sanh tâm” trong kinh Kim Cang Bát-nhã”. Đoạn này của Niệm lão nói rất hay, đây là A-di-đà Phật vô duyên đại từ, truyền cho chúng ta pháp môn thuận tiện như vậy, tiện lợi hơn bất kỳ pháp môn nào, sẽ không tìm được pháp nào tiện lợi hơn, chính là bốn chữ “A-di-đà Phật”. Trong tâm bạn thật sự có câu A-di-đà Phật này, niệm niệm không quên, mọi lúc mọi nơi trong tâm thật sự có, vậy thì bạn sẽ thành công. Niệm bao lâu mới có thể vãng sanh, quả báo mới có thể hiện tiền? Chúng ta đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, đại khái quá nửa đều là ba năm.

Năm xưa khi tôi giảng kinh, lúc đó tôi khoảng hơn 40 tuổi, tôi giảng kinh năm 33 tuổi, có pháp sư đến hỏi tôi, ông có hoài nghi. Ông nói: “Những người được kể trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, họ từ khi bắt đầu niệm Phật tới lúc vãng sanh, có phải thọ mạng của họ chỉ còn đúng ba năm, thọ mạng vừa hết, A-di-đà Phật liền đến tiếp dẫn họ hay không?” Dem vấn đề này hỏi tôi. Tôi nói:

“Cách nghĩ của thầy không hợp logic, một hai người, hay ba bốn người thì có thể, đấng này quá nhiều, quá nhiều nên nói như vậy thì không hợp lý. Vì sao ba năm họ ra đi? Chỉ cần họ đạt công phu thành phẩm, tuy còn thọ mạng nhưng không cần, họ ra đi sớm, niệm đến công phu thành phẩm thì sanh tử tự tại”. Nói như thế mới hợp lý, mới viên mãn. Có người niệm tới trình độ này, nhưng vẫn chưa đi, vì sao vậy? Người ấy có duyên với chúng sanh ở thế gian này, đã có duyên thì phải mang thêm mấy người cùng đi, mang càng nhiều người càng tốt, nên họ liền ở lại. Họ sanh tử tự tại, muốn đi lúc nào liền đi lúc ấy, họ thật sự có năng lực này. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ người như vậy, họ tuyệt đối không có tự tư tự lợi, họ nhất định không có danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham sân si mạn, bạn hãy quan sát tỉ mỉ. Thế nhưng khi làm việc, họ cũng biểu diễn, họ cũng nổi nóng, giống như đóng kịch vậy, không làm thế thì công việc không xong, nhưng trong tâm quả thật không có. Trung Quốc có một câu ngạn ngữ để hình dung hạng người này: “miệng dao găm, lòng đậu phụ”, tâm địa rất dịu dàng, còn kia là thuộc về việc làm của họ, đó là phương tiện khéo léo, không phải thật, quan sát tỉ mỉ thì bạn có thể thấy được. Chúng ta thông thường gọi là người tái lai, họ có thể đi, nhưng họ đi chậm vài năm, ở lại thêm vài năm để giúp đỡ chúng sanh có duyên. Nếu không có duyên thì họ liền ra đi, không có duyên tức là họ dạy mà không ai nghe, người ta không tin tưởng họ, nên họ ra đi. Ra đi cũng là độ chúng sanh, tướng lành lúc họ mất khiến người thông thường nhìn thấy sanh khởi tín tâm, phát tâm học Phật. Vì vậy, họ ra đi cũng là độ chúng sanh, ở lại thế gian cũng là độ chúng sanh.

Ở đây chúng ta phải đặc biệt lưu ý, trong đây có một câu cũng dễ hiểu, “chỉ phương lập tướng, [để hành nhân] nhiếp tâm chuyên chú, tức là dùng vọng tâm này để trì danh hiệu Phật”; “niệm một danh hiệu Phật”, là niệm A-di-đà Phật, “nhằm thay thế trừ bỏ trăm ngàn vạn ức vọng tưởng, tạp niệm”, câu này quan trọng. Niệm Phật có công đức gì? Đây chính là công đức, công đức chân thật. Khi không niệm Phật thì bạn có vọng tưởng, có tạp niệm, nếu niệm câu Phật hiệu một mực liên tục thì bạn sẽ không có vọng tưởng, sẽ niệm bay mất vọng tưởng, tạp niệm của bạn, đây là công đức chân thật. Tạp niệm, vọng tưởng là đang tạo nghiệp, rất nhiều người không biết điều này, “tôi không làm chuyện xấu”, khởi lên một niệm ác thì là tạo rồi. Vì vậy, trì danh niệm Phật là trực tiếp khiến cho bạn không khởi niệm ác. Không những không khởi niệm ác, mà niệm thiện trong lục đạo cũng không khởi, bạn khởi niệm thiện sẽ cảm được quả báo trong ba đường thiện, niệm ác chiêu cảm quả báo trong ba đường ác, niệm thiện hay niệm ác đều không ra khỏi lục đạo luân hồi. Câu A-di-đà Phật

này, trong lục đạo luân hồi không có, họ không ở trong lục đạo, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn phải hiểu rõ đạo lý này. Vì sao niệm Phật? Niệm Phật thì không tạo nghiệp, mỗi niệm đều là A-di-đà Phật, đây gọi là tịnh nghiệp, họ tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên, vừa niệm Phật hiệu thì liền tương ứng với Phật, “một niệm tương ứng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ứng thì niệm niệm là Phật”. Chúng ta quay đầu nghĩ lại, Thế Tôn thường nói trong giáo pháp Đại thừa rằng “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, chúng ta vốn là Phật, hiện nay mỗi niệm đều là Phật, lẽ nào chúng ta không thành Phật! Quả vị cao nhất trong mười pháp giới là quả vị Phật, còn vượt hơn quả vị ấy! Do ở trong mười pháp giới, vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, niệm A-di-đà Phật thì ra khỏi mười pháp giới, vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng ra khỏi mười pháp giới, nhất định phải biết sự thật này. Đây là con đường tắt, ổn thỏa, vững chắc! Cho nên có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, đây là trí tuệ không gì sánh bằng, nếu không thật sự giác ngộ, thật sự có trí tuệ chân thật thì đời này họ sẽ không chọn lấy pháp môn này.

Khi niệm đến thuần thục thì sẽ nhập pháp môn không hai, “*sẽ quên mất năng sở*”, năng và sở biểu thị cho sự đối lập, năng và sở không hai. “*Tâm không trụ vào đâu*”, không trụ vào cái được niệm, cũng không trụ vào cái có thể niệm, năng lẫn sở đều không trụ, thế nhưng câu Phật hiệu này vẫn rất rõ ràng, rất rành rẽ; cảnh giới này gọi là “*thâm hợp đạo màu*”, đạo màu là câu “*vô trụ sanh tâm*” mà trong kinh Kim Cang nói. Vì sao gọi nó là đạo màu? Đại sư Huệ Năng khai ngộ nhờ câu này, tục ngữ Trung Quốc nói rằng nhờ câu này mà đắc đạo. Hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng kinh Kim Cang cho Lục tổ, đương nhiên là giảng đại ý, vì Lục tổ không biết chữ, chắc chắn chưa xem qua quyển kinh, giảng đến câu “*nên không trụ vào đâu mà sanh tâm*”, Lục tổ bất chợt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khi đó Lục tổ 24 tuổi, rất trẻ, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài. Nửa đêm truyền y bát cho ngài, bảo ngài hãy đi cho nhanh, vì nguyên nhân gì? Tổ sư cũng biểu pháp cho chúng ta xem, cũng là bảo chúng ta học tập, chính là đó kỳ chướng ngại là chuyện không thể tránh khỏi. Ngài Thần Tú đã theo Ngũ tổ bao nhiêu năm, là thủ tọa trong các đồng học, chính là lớp trưởng, là trợ giáo của hòa thượng Hoàng Nhẫn. Các đồng học nói Ngũ tổ sắp truyền pháp, trong lòng mọi người đều đoán chắc sẽ truyền cho Thần Tú, sao có thể là người khác được? Hiện nay truyền y bát cho một người từ nơi khác đến, hơn nữa mọi người đều coi thường. Trong tự viện người đông dường ấy, hơn cả ngàn người, trong lòng những người đó có phục hay không? Vì sao Ngũ tổ lại truyền y bát cho người khác?

Chuyện này không chấp nhận được, nhất định phải đoạt trở về, chắc là lão hòa thượng tuổi đã cao, nhất thời hồ đồ, đem y bát truyền cho kẻ không liên can. Thế nên Ngũ tổ nói: “Anh hãy mau trốn đi”, cuối cùng trốn trong phùng thợ săn 15 năm, 15 năm thì mọi người đã quên dần chuyện này, ngài mới xuất hiện. Chúng ta phải ghi nhớ lời giáo huấn này. Năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật khai ngộ, đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp, nhiều người đố kỵ. Lục sư ngoại đạo đố kỵ, đó là đối với các tôn giáo khác, là người ngoài, người trong nhà có đố kỵ hay không? Có, Đề-bà-đạt-đa là người đố kỵ đầu tiên. Phật có trí tuệ chân thật, đức năng chân thật, có thể bao dung ông, tránh né ông, ngài có năng lực ấy. Những chuyện này đều thị hiện cho chúng ta thấy, Phật và tổ thành tựu đều gian nan dường ấy, chúng ta nếu muốn thành tựu một cách bình an, ôn hòa, vững chắc thì làm gì có phước báo lớn như vậy! Do vậy, hết thầy chướng ngại là chuyện không thể tránh khỏi, phải dùng trí tuệ, phải dùng đức hạnh, phải dùng tâm nhẫn nại để khắc phục. Đối với chúng ta mà nói, hết thầy chướng ngại đều là khảo nghiệm, cửa ải nào chúng ta cũng vượt qua, cũng thi đậu thì chúng ta thành tựu; nếu có một cửa ải không thể vượt qua thì bạn sẽ đọa lạc, một phen đọa lạc thì không biết phải tới đời nào kiếp nào mới có thể tiếp tục tu. Người thật sự tu hành, người thật sự muốn thành tựu trong đời này thì không thể không biết điều này.

“*Vô trụ sanh tâm*”, vô trụ là thanh tịnh tịch diệt, thuật ngữ trong Phật môn gọi là đại bát Niết-bàn, trong Tịnh độ gọi là Thường tịch quang, tức là Thường tịch quang tịnh độ trong bốn cõi, trên thực tế thì chính là tự tánh; trở về tự tánh, hết vọng về nguồn, trở về nguồn thì không còn trụ vào đâu nữa. Họ sanh tâm là sanh cái tâm gì vậy? Chúng sanh có cảm thì họ có ứng. Sự ứng này chính là tâm đại từ bi, tâm đại Bồ-đề. Vì vậy, cảnh giới Niết-bàn không phải là chết cứng, nó là sống động, bởi vì trong cảnh giới ấy không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần; chuyện này rất kỳ lạ, không có hiện tượng tinh thần, mà lại sống động linh hoạt, không phải là chết cứng. Cho nên, chúng sanh có cảm thì họ liền có ứng, dù sự cảm cực kỳ vi tế nhưng vẫn có ứng, cho dù yếu ớt nhỏ nhiệm đến đâu, ngày nay thiết bị khoa học của chúng ta không thể dò xét được, nhưng đây là thật. Bạn hãy nghĩ xem, một niệm này là một phần một ngàn hai trăm tám mươi ngàn tỷ giây, dù ý niệm vi tế đến như vậy, nhưng tâm vô trụ là chân tâm, nó có thể cảm ứng được, sự phản hồi của cảm ấy chính là ứng, ứng chính là sanh tâm. Sanh tâm gì? Tuyệt đối chẳng phải tác ý, họ không tác ý, họ không có ý niệm, cho nên gọi là ứng, chúng sanh có cảm thì họ liền ứng, ứng là tùy thuận với sự cảm ở một nơi nào đó, bản thân tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Trong kinh Lăng-nghiêm nói rất hay: “Tùy tâm chúng sanh mà

ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, đây là nguyên lý của cảm ứng, chúng sanh cầu Phật, ngài liền hiện thân Phật; chúng sanh cầu Bồ-tát, ngài liền hiện thân Bồ-tát, thân gì ngài cũng đều có thể hiện. Bạn ưa thích thân gì thì ngài liền hiện thân ấy, có thể hiện cây cối hoa cỏ, mà cũng có thể hiện núi sông đất đai. Thân được hiện ra, tức là ứng thân, chắc chắn sẽ giúp bạn có chỗ ngộ. Chúng tôi đã giảng về đạo lý cảm ứng rất nhiều trong kinh Hoa Nghiêm, có hiển cảm hiển ứng, hiển cảm ngầm ứng, ngầm cảm ngầm ứng, ngầm cảm hiển ứng, nhất định có ứng.

Cảnh giới này cũng không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Toàn thể vũ trụ, chúng ta nói là vũ trụ, khái niệm này không rõ ràng như Phật nói, Phật gọi là pháp giới, pháp giới có ý nghĩa hơn vũ trụ, pháp giới vô lượng vô biên! Chúng ta xem phẩm Hoa Tạng Thế Giới mới biết được sự to lớn của thế giới, những điều mà các nhà thiên văn đã nói vẫn chưa vượt ngoài thế giới Ta-bà, trong toàn bộ vũ trụ thì thế giới Ta-bà chỉ là một chấm rất nhỏ, nhỏ bé không đáng kể. Vũ trụ quá lớn, tự tánh quá lớn, vũ trụ là do tự tánh biến hiện ra, tự tánh là một, cho nên tận hư không khắp pháp giới là một thể. Bạn hãy suy nghĩ, trong pháp giới, trong mỗi cõi Phật đều có mười pháp giới. Trong nhất chân pháp giới, họ không khởi tâm, không động niệm, sẽ không khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với bạn, nhưng trong mười pháp giới thì có. Chúng sanh trong mười pháp giới khởi tâm động niệm, mỗi một ý niệm đều trọn khắp pháp giới, mỗi một ý niệm đều xuất sanh vô tận, gồm không lẫn có, ba loại trọn khắp như vậy, tốc độ này rất nhanh, xảy ra đồng thời. Chúng ta khởi lên ý niệm, bất luận là ý niệm gì, ý niệm vừa khởi lên thì sẽ trọn khắp pháp giới, tự tánh thấy đều thu nhận, nhận được tin tức ấy, nó sẽ có phản ứng. Giống như tiến sĩ Emoto Masaru của Nhật Bản đã làm thí nghiệm với nước, sự phản ứng trong thí nghiệm của ông khá chậm chạp, còn phải mất thời gian vài tiếng đồng hồ, phản ứng của tự tánh đối với hết thấy chúng sanh là ngay lập tức, là cùng một lúc.

Nếu bạn thật sự biết đạo lý, biết chân tướng sự thật này, bạn sẽ khởi lòng cảm ơn đối với chư Phật, Bồ-tát. Vì sao vậy? Các ngài không thời khắc nào không quan tâm bạn, không thời khắc nào không chăm lo cho bạn, còn chu đáo hơn cha mẹ chăm lo cho con cái. Vì sao hiện nay chúng ta trở thành nông nổi này? Là do bản thân chúng ta không quay đầu, không biết học cho tốt, tự làm tự chịu, còn cách nào nữa đây? Bất luận chúng ta đang ở trong đường nào, trong đường súc sanh, hoặc đường ngạ quỷ, hoặc đường địa ngục, các ngài đều cũng quan tâm như nhau. Cho nên, nếu có thể khởi lòng cảm ơn thật sự đối với Phật Bồ-tát thì bạn sẽ thật sự học tập, có

thành ý học tập. Có thành ý thì sẽ nhanh chóng thành tựu, đại sư Ấn Quang nói “có mười phần thành ý thì được mười phần thu hoạch”. Chưa học Hoàn Nguyên Quán thì chúng ta vẫn mơ hồ về khái niệm này, chưa hiểu rõ trọn vẹn, sau khi học Hoàn Nguyên Quán thì chúng ta liền hiểu rất rõ. Sẽ khởi lòng cảm ơn chân thật đối với hết thầy chư Phật Như Lai, và cũng đối với hết thầy chúng sanh. “Hết thầy chúng sanh vốn là Phật”, thật sự là vậy, “hết thầy chúng sanh là Phật tương lai”, câu này cũng là thật, bạn chắc chắn có sự chuyển biến trong mỗi đời, cảnh giới trong đời sau cao hơn đời trước, nhất định sẽ có ngày đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trở về tự tánh. Nói theo phương diện người thế gian, thì thời gian này rất dài, nhưng nói theo cõi Thật báo, bên ấy không có thời gian, cũng không có không gian, không có thời gian thì không có trước sau, không có không gian thì không có khoảng cách, đây là chân lý nhiệm mầu của vô trụ sanh tâm.

Tiếp theo nói: *“Cái tâm sanh diệt của chúng sanh, chỗ nào cũng có thể duyên, chỉ không thể duyên tới bát-nhã, phải đạt đến địa vị Bồ-tát Sơ địa trong Biệt giáo trở lên mới có thể khế nhập”*. Sơ địa trong Biệt giáo là Sơ trụ trong Viên giáo, kinh Hoa Nghiêm gọi địa vị này là Bồ-tát Sơ trụ, lúc ấy mới có thể khế nhập. Vì sao vậy? Họ không dùng tâm sanh diệt, đã chuyển tám thức thành bốn trí, bốn trí là tâm Bồ-đề, chuyển thức thành trí. Bốn trí là chân tâm, a-lại-da là vọng tâm, chuyển vọng thành chân, trí tuệ bát-nhã trong tự tánh liền mở ra, liền hiện tiền. Bát-nhã là đức năng của tự tánh, bạn đã kiến tánh, đức năng trong tự tánh thấy đều hiện tiền, bạn được thọ dụng. Thế nên, phải là bậc Bồ-tát từ Sơ trụ trở lên, thuộc Viên giáo trong kinh Hoa Nghiêm thì mới có thể khế nhập, khế nhập chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Hôm nay lại hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.